

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 10 - 2019
V/v ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tảo;

Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 389/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/7/2019 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Huyền T1, sinh năm 1996, cư trú tại: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn T2, sinh năm 1992, cư trú tại: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/7/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Chị Đào Thị Huyền T1 trình bày: Chị và anh Nguyễn Tấn T2 chung sống vợ chồng vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh năm 2015; hôn nhân tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng

hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T2 thường xuyên sử dụng ma túy, không quan tâm, chăm lo đến gia đình. Chị đã về quê ở miền Bắc sinh sống, ly thân với anh T2 từ năm 2017 cho đến nay. Do không thể tiếp tục chung sống vợ chồng được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T2.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là Nguyễn Đào Huyền M, sinh ngày 27/02/2016. Chị yêu cầu được nuôi cháu M, không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – Anh Nguyễn Tấn T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa: Chị T1 có đơn xin vắng mặt. Anh T2 vắng mặt đến lần thứ hai, không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV): Chấp nhận đơn khởi kiện của chị T1; chị T1 được ly hôn với anh T2; về con chung: Giao chị T1 tiếp tục nuôi 01 con chung là cháu Nguyễn Đào Huyền M, sinh ngày 27/02/2016; tài sản chung, nợ chung: Chị T1 không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Đào Thị Huyền T1 có đơn xin vắng mặt; anh Nguyễn Tấn T2 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T1, anh T2.

[2] Về hôn nhân: Chị T1 và anh T2 chung sống vợ chồng năm 2014, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Xét thấy cuộc sống vợ chồng có thời gian hạnh phúc ngắn, hiện nay anh chị ly thân đã 2 năm, anh T2 không quan tâm đến gia đình và là đối tượng nghiện ma túy. Do tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T1, chị T1 được ly hôn với anh T2.

[3] Về con chung: Chị T1 và anh T2 có 01 con chung là cháu Nguyễn Đào Huyền M, sinh ngày 27/02/2016 là con gái, hiện do chị T1 đang nuôi dưỡng cần tiếp

tục giao cháu cho chị T1 nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị T1 không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T1 không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị T1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Huyền T1, chị Đào Thị Huyền T1 được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T2.

2. Về con chung: Giao chị Đào Thị Huyền T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Đào Huyền M, sinh ngày 27/02/2016. Ghi nhận chị Đào Thị Huyền T1 không yêu cầu anh Nguyễn Tấn T2 cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị T1 cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh T2 không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Thị Huyền T1 không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đào Thị Huyền T1 chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do chị Đào Thị Huyền T1 đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006513 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Đào Thị Huyền T1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Huyền T1 và anh Nguyễn Tấn T2 vắng mặt nên thời hạn kháng cáo tính từ ngày chị T1, anh T2 nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi chị T1, anh T2 cư trú.

Nơi nhận:

- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Tân Lập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (O).

Nguyễn Thị Oanh- đã ký